

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

**Số: 35**

**Ngày 9/9/2019**

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

## VĂN BẢN MỚI

- 1. Tổ chức không có phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất bị phạt đến 50 triệu đồng.*
- 2. Tạo điều kiện tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo.*
- 3. Tăng 1.218,639 tỷ đồng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016 – 2020.*
- 4. Kế hoạch hành động thực hiện Đề án về triển khai Tuyên bố ASEAN.*
- 5. Bộ Tài nguyên và Môi trường dự kiến chi 2.806 tỷ đồng xây dựng 08 QCVN năm 2019.*
- 6. Bộ Xây dựng tổ chức ghi hình trực tuyến tại các điểm tiếp dân.*
- 7. Quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa.*

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

*Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định sẽ chịu mức phạt tiền như thế nào?*
- 2. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền là bao nhiêu?*
- 3. Hành vi vi phạm quy định về sử dụng phương tiện giao thông trên công trình thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền là bao nhiêu?*
- 4. Hành vi vi phạm quy định về cản trở, chống đối người có thẩm quyền trong hoạt động thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền là bao nhiêu?*

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. TỔ CHỨC KHÔNG CÓ PHƯƠNG TIỆN ỨNG CỨU SỰ CỐ HÓA CHẤT BỊ PHẠT ĐẾN 50 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 30/8/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; có hiệu lực từ ngày 15/10/2019.

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền. Hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng có thời hạn (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; Giấy phép sản xuất hóa chất; Giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ); đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động hóa chất; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động hóa chất, hoạt động vật liệu nổ

công nghiệp. Theo đó, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân trong lĩnh vực hóa chất là 50 triệu đồng, lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp là 100 triệu đồng. Các mức phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm do cá nhân thực hiện trong một số trường hợp như sau: Phạt tiền từ 20 – 25 triệu đồng đối với cá nhân không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt.

Đặc biệt, phạt tiền từ 40 – 50 triệu đồng trong trường hợp hàng hóa là tiền chất công nghiệp vi phạm có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân có hành vi xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp nhưng không có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đã hết thời hạn. Các mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Bên cạnh đó, Nghị định này cũng quy định mức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung đối với các hành vi vi phạm quy định về Phiếu an toàn hóa chất; vi phạm về khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia...

## **2. TẠO ĐIỀU KIỆN TƯ VẤN PHÁP LUẬT MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI NGHÈO**

Thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 18/8/2000 của Bộ Chính trị khóa VIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia Việt Nam, Kết luận số 19-KL/TW ngày 23/5/2012 của Ban Bí thư khóa XI về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW và Thông báo Kết luận số 50-TB/TW ngày 17/7/2018 của Ban Bí thư về sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Ban Bí thư, để tiếp tục phát huy vai trò và khả năng của giới luật gia trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, ngày 30/8/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới.

Chỉ thị nêu rõ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội Luật gia lựa chọn, bố trí các luật gia có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm, nhiệt tình và có đủ tiêu chuẩn làm cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm công tác Hội. Phát huy vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong công tác xây dựng, thẩm định, góp ý kiến về xây dựng văn bản quy

phạm pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở và các thiết chế hòa giải khác, tư vấn, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp pháp lý theo quy định pháp luật; tham gia phòng chống tội phạm; tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, giới thiệu một số chức danh tư pháp, hội thẩm nhân dân, hòa giải viên và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật... Đảm bảo, sử dụng kinh phí chi hoạt động thường xuyên hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị này theo quy định pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

Đặc biệt, Bộ Tư pháp cần chỉ đạo việc mời đại diện Hội Luật gia Việt Nam tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Hội đồng thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan; tạo điều kiện để Hội Luật gia Việt Nam tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo và các đối tượng chính sách... Nâng cao năng lực của đội ngũ tư vấn viên pháp luật, chú trọng kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên sâu cho cán bộ của các Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Hội Luật gia các cấp; triển khai ký hợp đồng thực hiện trợ giúp

pháp lý hoặc cấp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý cho Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Hội Luật gia Việt Nam đủ điều kiện theo quy định; liên kết hoạt động tư vấn pháp luật tại các Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia các tỉnh, thành phố với các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý trong triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho từng đối tượng cụ thể. Bên cạnh đó, Thanh tra Chính phủ phải đề xuất và thực hiện các biện pháp để phát huy vị trí, vai trò của các cấp Hội Luật gia trong việc tham gia vào các hoạt động tiếp công dân, tư vấn giải quyết khiếu nại theo quy định pháp luật.

### **3. TĂNG 1.218,639 TỶ ĐỒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Ngày 30/8/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1115/QĐ-TTg về việc điều chỉnh và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 (đợt 3). Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Cụ thể, điều chỉnh tăng 1.218,639 tỷ đồng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án tại Phụ lục 1c kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội từ nguồn dự phòng 10% vốn nước

ngoài tại bộ, ngành, địa phương; đồng thời, giao bổ sung 2.962,613 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 cho các dự án tại Phụ lục 1c kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội từ nguồn vốn nước ngoài tăng thêm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội. Thủ tướng Chính phủ cũng giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội.

Giao bổ sung 25 tỷ đồng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 cho tỉnh Quảng Trị và giao bổ sung 46 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 cho tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Trà Vinh. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng giao 1.427,752 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2019 cho các địa phương.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ tổng số kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020, vốn ngân sách trung ương năm 2019 và danh mục dự án quy định ở trên giao cho các bộ, cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn

2016 - 2020 cho các dự án tại Phụ lục 1b, 1c kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14, danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương năm 2019 theo ngành, lĩnh vực, chương trình; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện

trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của các thông tin, số liệu, danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **4. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VỀ TRIỂN KHAI TUYÊN BỐ ASEAN**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của Bộ Tài chính tại Quyết định số 1439/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án 1439) và thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 trong ngành tài chính; ngày 29/8/2019, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1705/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Đề án triển khai Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Để thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả Đề án 1439, Bộ Tài chính cần tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau: tăng cường công tác thông tin, truyền thông đến công chức, viên chức ngành tài chính về các hoạt động hợp tác ASEAN trong lĩnh vực công vụ, công chức; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính theo hướng minh bạch, trách nhiệm, hiệu quả; cải cách hệ thống tổ chức, thực thi công vụ hành chính, tiếp thu hiệu quả nguyên tắc quản trị ASEAN vào chương trình cải cách công vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Bộ Tài chính; phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh chia sẻ thông tin về tình hình và tiến độ triển khai, trao đổi kinh nghiệm thực hiện giữa Bộ Tài chính với các Bộ, ngành, địa phương về các nội dung liên quan đến hợp tác ASEAN; đẩy mạnh việc

vận động nguồn lực các tổ chức trong nước và quốc tế; tăng cường hợp tác giáo dục giữa các nước thành viên ASEAN thông qua liên kết các trường đại học và giữa các trường đại học với doanh nghiệp.

Cụ thể, giai đoạn từ nay đến năm 2025, Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tổ chức Hội thảo hàng năm phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm của các nước ASEAN về quản lý hành chính, công vụ đối với công chức, viên chức ngành tài chính. Đồng thời, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, tình hình hợp tác ASEAN hàng năm đối với công chức, viên chức ngành tài chính, đặc biệt là với công chức, viên chức khối đối ngoại trong ngành.

Để phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức ngành tài chính đáp ứng yêu cầu thu hẹp khoảng cách của Cộng đồng ASEAN, Vụ Tổ chức cán bộ, các Tổng cục và tương đương phối hợp chủ trì tăng cường thu hút, tuyển chọn nhân tài, tuyển chọn lãnh đạo phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp.

## **5. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG DỰ KIẾN CHI 2.806 TỶ**

## **ĐỒNG XÂY DỰNG 08 QCVN NĂM 2019**

Với mục tiêu xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN) theo định hướng hội nhập quốc tế, dựa trên kinh nghiệm của Hàn Quốc và các nước tiên tiến làm công cụ quản lý môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, ngày 30/8/2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 2211/QĐ-BTNMT về việc ban hành Kế hoạch xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường giai đoạn 2019-2020 theo định hướng hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Theo Kế hoạch, xây dựng mới 08 QCVN đáp ứng tiến độ trình Bộ trưởng ban hành trước ngày 31/12/2019 gồm 03 nhóm: nhóm 1 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh (chất lượng môi trường không khí xung quanh; chất lượng môi trường nước; chất lượng môi trường đất); nhóm 2 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải, khí thải công nghiệp; nhóm 3 – Quy chuẩn quốc gia về lĩnh vực khác (về nước thải sinh hoạt); về nước thải y tế; về nước thải chăn nuôi). Dự kiến kinh phí triển khai nhiệm vụ xây dựng 08 QCVN năm 2019 là 2.806 triệu đồng.

Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện các QCVN năm 2020 gồm

04 nhóm: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xử lý chất thải rắn; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp khác (nuôi trồng thủy sản, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật...); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải nguy hại; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác về môi trường. Nhiệm vụ “Xây dựng kế hoạch truyền thông đối với việc xây dựng và áp dụng hệ thống QCVN” và nhiệm vụ “Đánh giá tác động của việc triển khai hệ thống QCVN” do Tổng cục Môi trường bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp môi trường; nhiệm vụ “Xây dựng lộ trình áp dụng hệ thống QCVN” bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học năm 2020. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

## **6. BỘ XÂY DỰNG TỔ CHỨC GHI HÌNH TRỰC TUYẾN TẠI CÁC ĐIỂM TIẾP DÂN**

Để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, chủ động phòng ngừa vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ, phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ngày 03/9/2019, Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị số 03/CT-BXD về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Theo đó, để thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng tiến hành: công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hành vi vi phạm, sách nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, viên chức, công chức để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời; ghi âm, ghi hình, ghi hình trực tuyến tại các địa điểm tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hành chính; rà soát, bổ sung, công khai và nghiêm túc thực hiện, giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình, hồ sơ giải quyết công việc; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội, quần chúng, các cơ quan báo chí thực hiện giám sát các hoạt động công vụ, phát hiện và tố cáo, phản ánh sai phạm; tăng cường, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng và trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở đã tổ chức phát động.

## **7. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP ĐỐI VỚI SẢN PHẨM VĂN HÓA**

Ngày 03/9/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 08/2019/TT-BVHTTDL quy định quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa. Thông tư này quy định quy trình giám định tư pháp để kết luận những vấn đề chuyên môn văn hóa đối với sản phẩm văn hóa (trừ di vật, cổ vật và lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan) theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp.

Theo đó, người giám định tư pháp xem xét đối tượng giám định (sản phẩm văn hóa) và các tài liệu liên quan để đưa ra nhận định chuyên môn về đối tượng giám định trên cơ sở: xem xét tổng thể nội dung sản phẩm văn hóa; xem xét các đặc điểm về hình dáng, kích thước, màu sắc, trang trí và các đặc điểm khác có liên quan của sản phẩm văn

hóa. Đối với đối tượng giám định không thể di chuyển hoặc khó di chuyển người giám định tư pháp phải tổ chức xem xét đối tượng giám định tại nơi lưu giữ của người yêu cầu, trung cầu. Việc tổ chức xem xét đối tượng giám định tại nơi lưu giữ của người trung cầu, yêu cầu phải được lập thành biên bản và được lưu trong hồ sơ giám định. Người giám định tư pháp có trách nhiệm ghi nhận kịp thời, đầy đủ trung thực toàn bộ quá trình giám định, kết quả thực hiện giám định bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ giám định. Căn cứ kết quả giám định và các quy định có liên quan, người giám định tư pháp kết luận về đối tượng giám định và bàn giao kết luận cho người trung cầu, yêu cầu giám định. Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp có trách nhiệm lập hồ sơ giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2019.

## **VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO**

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 155/2016/NĐ-CP NGÀY 18/11/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*Bộ Tài nguyên và Môi trường đang đề xuất sửa đổi, bổ sung quy*

*định về xử phạt vi phạm các quy định về bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.*



Cụ thể, bên cạnh việc đề xuất xử phạt hành vi xây dựng công trình, nhà ở, lán trại mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phân khu phục hồi sinh thái, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn, dự thảo đề xuất xử phạt hành vi cư trú, điều tra khảo sát khai thác khoáng sản trong phân khu phục hồi sinh thái, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn. Theo dự thảo, hành vi xây dựng công trình, nhà ở, lán trại mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cư trú, điều tra khảo sát khai thác khoáng sản trong phân khu phục hồi sinh thái, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn, bị đề xuất xử phạt như sau: phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi đưa vật tư, thiết bị để xây dựng công trình, nhà ở, lán trại, cư trú trái phép vào phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn; phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với hành vi đưa vật tư, thiết bị để xây dựng công trình, nhà ở, lán trại, cư trú trái phép vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn; phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi xây dựng công trình, nhà ở, lán trại tại phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn; phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 80 triệu đồng đối với hành vi xây dựng công trình, nhà ở, lán trại; chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản tại phân khu bảo vệ nghiêm

ngặt của khu bảo tồn; phạt tiền từ 80 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với hành vi điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại, nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn. Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất xử phạt hành vi tác động đến hệ sinh thái tự nhiên trong khu bảo tồn gây thiệt hại đến cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên (như đào bới, san ủi, nổ mìn, đào, đắp ngăn nước, sử dụng lửa, các chế phẩm độc hại, lấn chiếm đất ngập nước, chuyển đổi mục đích sử dụng đất) không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến 400 triệu đồng. Trong đó, việc xử phạt hành vi lấn chiếm đất ngập nước, chuyển đổi mục đích sử dụng đất không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đề xuất mới. Cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất phạt tiền từ 250 triệu đồng đến 400 triệu đồng đối với hành vi gây thiệt hại từ 2.000 m<sup>2</sup> đất, đất ngập nước, mặt nước trở lên tại khu vực không thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn hoặc gây thiệt hại từ 200 m<sup>2</sup> trở lên đất, đất ngập nước, mặt nước tại phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn; chuyển đổi mục đích sử dụng trái phép từ 2.000 m<sup>2</sup> đất ngập nước trở lên tại khu vực không thuộc phân

*khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng trái phép từ 200m<sup>2</sup> đất ngập nước trở lên tại phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn; trừ các trường hợp hành vi tội phạm về môi trường.*

*Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo và tổ chức lấy ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự kiến trình Chính phủ vào Quý IV/2019.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** *Đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định sẽ chịu mức phạt tiền như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 1, Nghị định số 65/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 18/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều có quy định phạt tiền đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định, cụ thể như sau: đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi nhỏ theo quy định phạt tiền từ 5-10 triệu đồng; đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi vừa theo quy định phạt tiền từ 10-20 triệu đồng; đối với hành vi không có quy trình vận hành công trình thủy lợi lớn hoặc quan trọng đặc biệt theo quy định phạt tiền từ 20-30 triệu đồng.

**2. Hỏi:** *Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền là bao nhiêu?*

**Trả lời:** Theo Điều 1, Nghị định số 65/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 18/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều có quy định hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền cụ thể như sau: phạt tiền từ 100.000-300.000 đồng đối với hành vi làm lều, quán, xây dựng các công trình tạm trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi... phạt tiền từ 5 triệu-10 triệu đối với các hành vi xây dựng lò gạch, lò vôi, nuôi trồng thủy sản trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, phá dỡ, xê dịch cột mốc, biển báo của công trình thủy lợi... phạt tiền từ 10-20 triệu đồng đối với hành vi vi phạm về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; phạt tiền từ 5-20 triệu đồng đối với hành vi mở rộng quy mô công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ

công trình thủy lợi; phạt tiền từ 20-25 triệu đồng đối với hành vi thay đổi kết cấu công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phạt từ 20-30 triệu đồng đối với hành vi xây dựng trái phép công trình ngầm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu, khoan, đào khảo sát, khai thác khoáng sản trái phép... phạt tiền từ 30-50 triệu đồng đối với hành vi tự ý dỡ bỏ hoặc lấp công trình thủy lợi, xây dựng, lập bến bãi, tập kết nguyên liệu, khai thác đá sỏi trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phạt tiền từ 80-100 triệu đồng đối với các hành vi nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

**3. Hỏi:** *Hành vi vi phạm quy định về sử dụng phương tiện giao thông trên công trình thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền là bao nhiêu?*

**Trả lời:** Theo Điều 1, Nghị định số 65/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 18/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều có quy định hành vi vi phạm quy định về sử dụng phương tiện giao thông trên công trình thủy lợi sẽ chịu

mức phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với hành vi điều khiển xe cơ giới vượt tải trọng cho phép đi trên công trình thủy lợi. Phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với hành vi sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm, trừ các loại xe, phương tiện ưu tiên theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

**4. Hỏi:** *Hành vi vi phạm quy định về cản trở, chống đối người có thẩm quyền trong hoạt động thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền là bao nhiêu?*

**Trả lời:** Theo Điều 1, Nghị định số 65/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 18/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều có quy định hành vi vi phạm quy định về cản trở, chống đối người có thẩm quyền trong hoạt động thủy lợi sẽ chịu mức phạt tiền từ 2-3 triệu đồng đối với hành vi cản trở việc thanh tra, kiểm tra của người có thẩm quyền trong hoạt động thủy lợi. Phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với hành vi cản trở, chống đối hoặc không chấp hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc ứng phó khẩn cấp khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố./.